

Hải Phòng, ngày 07 tháng 05 năm 2026
Hai Phong City, May 07th, 2026

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hà Nội

To: - State Securities Commission of Vietnam
- Hanoi Stock Exchange

- Công ty/Company: Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Amecc/ *Amecc Mechanical Construction JSC*
- Mã chứng khoán/Stock Code: AMS
- Địa chỉ trụ sở Công ty /Head Office Address: Km 35, quốc lộ 10, Xã An Quang, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam / *Km 35 of National Highway 10, An Quang Commune, Hai Phong City*
- Điện thoại/ Telephone: 02253 922 786
- Fax: 02253 922 783
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Person in Charge of Information Disclosure*: **Đặng Thị Thu Thủy**

Loại thông tin công bố : Định kỳ Bất thường 24h Theo yêu cầu
Type of Information Disclosure : *Periodic Disclosure* *Extraordinary Disclosure (Within 24 Hours)* *Upon Request*

Nội dung thông tin công bố / Disclosed Information Content:

Công ty Cổ phần cơ khí xây dựng AMECC công bố thông tin: Thành lập Chi nhánh Công Ty Cổ Phần Cơ Khí Xây Dựng Amecc – Nhà Máy Chế Tạo Kết Cấu Thép & Thiết Bị Số 3
Amecc Mechanical Construction Joint Stock Company announces the following information: To establish of AMECC Mechanical Construction Joint Stock Company Branch – Steel Structure & Equipment Manufacturing Plant No. 3

Thông tin đã được công bố ngày 07/05/2026 trên website, tại địa chỉ <https://amecc.com.vn>
The information was disclosed May 07th, 2026, on the company's website at <https://amecc.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

We hereby certify that the disclosed information is accurate and take full legal responsibility for the content provided.

Trân trọng!
Sincerely!

*** Nơi nhận/Recipients:**

- Như trên/ *As above*;
- Lưu VT/ *Filed for record*.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PERSON IN CHARGE OF INFORMATION DISCLOSURE



ĐẶNG THỊ THU THỦY

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ
XÂY DỰNG AMECC
AMECC MECHANICAL
CONSTRUCTION JSC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness**

-----***-----

Số/ No.: 05/2026/QĐ-HĐQT-AMECC

Hải Phòng, ngày 07 tháng 05 năm 2026
Hai Phong, ..May.. 07th.....2026

QUYẾT ĐỊNH DECISION

**V/v: Thành lập Chi nhánh Công Ty Cổ Phần Cơ Khí Xây Dựng Amecc
– Nhà Máy Chế Tạo Kết Cấu Thép & Thiết Bị Số 3**

*Re: Establishment of a Branch of AMECC Mechanical Construction Joint Stock
Company – Steel Structure & Equipment Manufacturing Plant No. 3*

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC
BOARD OF DIRECTORS
AMECC MECHANICAL CONSTRUCTION JSC**

Căn cứ/ Pussusant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH4 thông qua ngày 17/06/2020;
Enterprise Law No. 59/2020/QH4 was adopted on 17th June 2020;
- Điều lệ hoạt động của Công ty CP Cơ khí Xây dựng AMECC/
Charter of AMECC Mechanical Construction JSC;
- Biên bản họp HĐQT số 04/2026/BBH-HĐQT-AMECC ngày 07/05/2026
*Meeting minutes of the BOD no. 04/2026/BBH-HĐQT-AMECC dated
May 07th 2026*

QUYẾT ĐỊNH:

HEREBY DECIDES:

**Điều 1. Thành lập Chi nhánh Công Ty Cổ Phần Cơ Khí Xây Dựng Amecc –
Nhà Máy Chế Tạo Kết Cấu Thép & Thiết Bị Số 3**

*Article 1. To establish of AMECC Mechanical Construction Joint Stock Company
Branch – Steel Structure & Equipment Manufacturing Plant No. 3:*

1. Tên chi nhánh / Branch name:

- Tên chi nhánh bằng tiếng Việt / Branch name in Vietnamese

**CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC –
NHÀ MÁY CHẾ TẠO KẾT CẤU THÉP & THIẾT BỊ SỐ 3**

- Tên chi nhánh bằng tiếng nước ngoài / Branch name in English:

**BRANCH OF AMECC MECHANICAL CONSTRUCTION JOINT
STOCK COMPANY – STEEL STRUCTURE & EQUIPMENT
MANUFACTURING PLANT NO. 3**



- Tên chi nhánh viết tắt / Abbreviated name: AMECC FAC3

2. Địa chỉ chi nhánh: Km 35, Quốc lộ 10, xã An Quang, Thành phố Hải Phòng
Branch address: Km 35, National Highway 10, An Quang Commune, Hai Phong City, Vietnam

3. Người đứng đầu chi nhánh / Head of branch:

Họ và tên : Ông/Mr. NGUYỄN VĂN LONG
Fullname

Chức vụ : Phó Giám đốc
Position Vice Director

Sinh ngày : 06/09/1989
Date of birth

Căn cước công dân số : 038089040378, cấp ngày 18/03/2022, cấp bởi Cục cảnh sát QLHC về TTXH
ID Card no. 038089040378, issued on 18/03/2022, issued by Department of Administrative Management of Social Order

Địa chỉ liên lạc : Thôn Công Mỹ, Phường An Dương, Thành phố Hải Phòng
Contact address Cong My Hamlet, An Duong Ward, Hai Phong City, Vietnam

4. Ngành, nghề kinh doanh/ Business lines:

STT No.	Tên ngành Business lines	Mã ngành Business lines code	Ngành, nghề kinh doanh chính Main business lines
1	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Machining; treatment and coating of metals	2592	X
2	Sản xuất các cấu kiện kim loại Manufacture of structural metal products	2511	
3	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Installation of industrial machinery and equipment	3320	
4	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp Construction of manufacturing facilities Details: Construction of Industrial Works	4293	
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh theo các hình thức được quy định tại điểm b,d,h khoản 1 và điểm b khoản 2 điều 11 Luật Kinh doanh bất động sản 2014) Trading of own or rented property and land use rights Details: Office, factory, and warehouse leasing (The enterprise is only permitted to conduct business in the forms stipulated at Points b, d, h, Clause 1 and Point b, Clause 2, Article 11 of the Law on Real Estate Business 2014).	6810	
6	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Warehousing and storage	5210	

7	Phá dỡ <i>Demolition</i>	4311	
8	Lắp đặt hệ thống điện <i>Electrical installation</i>	4321	
9	Hoàn thiện công trình xây dựng <i>Building completion and finishing</i>	4330	
10	Vận tải đường ống <i>Transport via pipelines</i>	4940	
11	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động; Lắp đặt các loại cửa tự động; Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống âm thanh, hệ thống hút bụi <i>Other construction installation</i> <i>Details: Installation of elevators and escalators; installation of automatic doors; installation of lighting systems, sound systems, and vacuum systems.</i>	4329	
12	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Nạo vét luồng lạch; Sửa chữa công trình xây dựng <i>Other specialized construction activities</i> <i>Details: Dredging of canals and waterways; repair of construction works.</i>	4390	
13	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại <i>Manufacture of tanks, reservoirs and containers of metal</i>	2512	
14	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy thủy <i>Wholesale of other machinery and equipment</i> <i>Details: Wholesale of machinery, equipment, and spare parts for mining and construction; wholesale of electrical machinery, equipment, and materials (generators, electric motors, electric wires, and other devices used in electrical circuits); wholesale of machinery, equipment, and spare parts for textile, garment, and footwear industries; wholesale of machinery, equipment, and spare parts for office machines (except computers and peripheral devices); wholesale of machinery, equipment, and spare parts for marine machinery.</i>	4659	
15	Đóng tàu và cấu kiện nổi <i>Building of ships and floating structures</i>	3011	
16	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>Freight transport by road</i>	4933	
17	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, chế tạo thiết bị phi tiêu chuẩn <i>Other manufacturing n.e.c.</i> <i>Details: Manufacturing and fabrication of non-standard equipment.</i>	3290	
18	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp Chi tiết: Sản xuất, chế tạo máy nâng chuyên <i>Manufacture of lifting and handling equipment</i>	2816	



	<i>Details: Manufacturing and fabrication of lifting and handling machinery.</i>		
19	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí <i>Plumbing, heat and air-conditioning installation</i>	4322	
20	Xây dựng nhà để ở <i>Construction of residential buildings</i>	4101	
21	Xây dựng nhà không để ở <i>Construction of non-residential buildings</i>	4102	
22	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) <i>Renting and leasing of other machinery, equipment and tangible goods without operator</i> <i>Details: Rental of agricultural and forestry machinery and equipment; rental of construction machinery and equipment; rental of office machinery and equipment (including computers).</i>	7730	
23	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị <i>Construction of other civil engineering projects</i> <i>Details: Construction of technical infrastructure for industrial zones and urban areas.</i>	4299	
24	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo cơ khí; Đào tạo đóng mới và sửa chữa tàu <i>Other education n.e.c.</i> <i>Details: Mechanical training; Shipbuilding and ship repair training</i>	8559	
25	Cho thuê xe có động cơ <i>Rental of motor vehicles</i>	7710	
26	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại <i>Forging, pressing, stamping and roll-forming of metal; powder metallurgy</i>	2591	
27	Xây dựng công trình đường bộ <i>Construction of roads</i>	4212	
28	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi <i>Construction of water supply and drainage works</i> <i>Details: Construction of hydraulic/irrigation works</i>	4222	

Điều 2. Giao cho Đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh theo đúng pháp luật hiện hành.

Article 2. The Legal Representative of the Company is assigned to carry out the business registration procedures in compliance with the applicable laws.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Article 3. This Decision shall take effect from the date of signing.

Nơi nhận/Recipients:

- Như điều 2 (để t/h);

As per Article 2 (to execute);

- Lưu: VP.

Filing.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH**



**ON THE BEHALF OF BOD
CHAIRMAN**

Nguyễn Văn Nghĩa

NGUYỄN VĂN NGHĨA



